

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 ngày 29 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và Phương hướng hoạt động năm 2023.
- Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và Phương hướng hoạt động năm 2023.
- Báo cáo của Ban điều hành về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Một số chỉ tiêu chủ yếu trong BCTC hợp nhất năm 2022:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (đồng)
I	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	
1	Tổng tài sản tại ngày 31/12/2022	1.982.674.568.850
	Tài sản ngắn hạn	376.936.325.375
	Tài sản dài hạn	1.605.738.243.475
2	Tổng nguồn vốn tại ngày 31/12/2022	1.982.674.568.850
	Nợ phải trả	404.716.060.394
	Vốn chủ sở hữu	1.577.958.508.456
II	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	
1	Tổng doanh thu	561.126.165.842
	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	523.464.064.910
	Doanh thu tài chính	8.340.365.287
	Thu nhập khác	29.321.735.645
2	Tổng chi phí	472.261.627.360

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (đồng)
3	Lãi từ công ty liên doanh, liên kết	(190.131.570)
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	88.674.406.912
4	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	13.682.921.528
5	Lợi nhuận sau thuế	74.991.485.384
6	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu	1.821

Điều 2. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.

1. Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2022:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (triệu đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (BCTC riêng)	92.178
1.1	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 chưa phân phối (BCTC riêng)	1.908
1.2	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 (BCTC riêng)	90.270
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (BCTC hợp nhất)	73.587
2.1	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 chưa phân phối (BCTC hợp nhất)	0
2.2	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 (BCTC hợp nhất)	73.587
3	Phân phối lợi nhuận năm 2022	73.587
3.1	Trích các quỹ năm 2022	44.462
	- Trích quỹ đầu tư phát triển (20,88% LNST)	18.850
	- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (2 tháng lương)	25.376
	- Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành (1 tháng lương)	236
3.2	Chia cổ tức năm 2022 (10%/Mệnh giá)	29.125
4	Lợi nhuận để lại	
4.1	Lợi nhuận để lại năm 2022 (BCTC riêng) (1-3)	18.591
4.2	Lợi nhuận để lại năm 2022 (BCTC hợp nhất)	0

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

- Tổng doanh thu tối thiểu: 373.083 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế tối thiểu: 68.180 triệu đồng.
- Mức chia cổ tức tối thiểu: 7,5 %.
- Tổng đầu tư phát triển tối đa: 234.173 triệu đồng.

Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức chia cổ tức và trích lập các Quỹ chính thức sau khi có kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023.

Điều 3. Thông qua việc chi trả tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành.

1. Tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành năm 2022:

- Quỹ tiền lương Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách là: 1.625.737.757 đồng; trong đó:

+ Thành viên Hội đồng quản trị: 1.264.602.029 đồng; bình quân 36.131.487 đồng/tháng/người.

+ Thành viên Ban kiểm soát: 361.135.728 đồng; bình quân 30.094.644 đồng/tháng/người.

- Quỹ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách quyết toán năm 2022 là: 240.631.755 đồng. Mức chi bình quân như sau:

+ Thành viên Hội đồng quản trị : 4.448.991 đồng/tháng/người.

+ Thành viên Ban kiểm soát: 6.018.929 đồng/tháng/người.

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2023:

Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách và Ban điều hành: Trả lương theo quy định của: Bộ LĐTBXH hướng dẫn về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Nhà nước; quy định của Tập đoàn CNCS Việt Nam và tình hình thực tế sản xuất kinh doanh tại Công ty.

Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát công ty không chuyên trách được tính theo công việc và thời gian làm việc; mức thù lao tối đa bằng 20% mức tiền lương tương ứng của Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát công ty chuyên trách.

- Dự kiến quỹ tiền lương Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách kế hoạch năm 2023 là: 972.000.000 đồng. Trong đó:

+ Thành viên Hội đồng quản trị: 684.000.000 đồng; bình quân 28.500.000 đồng/tháng/người.

+ Thành viên Ban kiểm soát: 288.000.000 đồng; bình quân 24.000.000 đồng/tháng/người.

- Dự kiến quỹ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách kế hoạch năm 2023 là: 180.000.000 đồng. Mức chi như sau:

+ Thành viên Hội đồng quản trị: 4.000.000 đồng/tháng/người.

+ Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng/người.

Quỹ tiền lương kế hoạch trên là căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023. Quỹ tiền lương sẽ được quyết toán căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh thực của Công ty năm 2023 và chi trả cuối năm/ định kỳ cho các chức danh.

Điều 4. Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 cho Công ty, gồm 03 đơn vị có tên dưới đây:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC.

2. Công ty Dịch vụ và Tư vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm Toán Nam Việt.

3. Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam.

Điều 5. Thông qua việc chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ Công ty.

Bổ sung Điều lệ Công ty; Khoản 6, Điều 47, Chương VIII về Phân phối lợi nhuận:

“6. Trích lập các quỹ:

6.1. Công ty trích lập các quỹ theo quy định của Pháp luật. Hằng năm, Công ty sử dụng lợi nhuận sau thuế của mình như sau:

a) Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi và các quỹ khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; trong đó, trích tối đa 30% vào Quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp;

b) Trả cổ tức cho cổ đông;

c) Các quỹ dự trữ khác theo quy định của Pháp luật.

6.2. Tỷ lệ trích các quỹ trên do Đại hội đồng cổ đông quyết định phù hợp với quy định của Pháp luật.”

Điều 6. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được đọc và xin ý kiến thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, có hiệu lực kể từ ngày 29/6/2023.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh có trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua tại Nghị quyết này và thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Cổ đông TRC;
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Tp.HCM;
- Tập đoàn CNCS Việt Nam;
- HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CỔ PHẦN
CAO SU
TÂY NINH
H. GO. DẦU - T. TÂY NINH

Phạm Văn Hải Em